

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 10 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN III.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QLHCNN

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 2, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ QUÂN KHU I

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn An	01	40	7,0	Bảy	
2	Vi Hà Bắc	02	43	7,0	Bảy	
3	Hoàng Văn Bắc	03	41	7,0	Bảy	
4	Đông Xuân Bách	04	56	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Văn Bình	05	22	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Minh Châu	01-A	12	7,0	Bảy	
7	Đặng Văn Chính	06	57	7,0	Bảy	
8	Hoàng Đình Chinh	07	70	7,0	Bảy	
9	Đặng Sĩ Chung	08	33	7,0	Bảy	
10	Triệu Xu Cơ	09	42	7,5	Bảy rưỡi	
11	Trương Đức Cường	10	39	7,0	Bảy	
12	Bàn Ngọc Cương	11	34	7,0	Bảy	
13	Lý Văn Cường	12	35	7,0	Bảy	
14	Nội Viết Đạt	13	51	7,0	Bảy	
15	Trần Quang Tiến Đạt	14	17	7,0	Bảy	
16	Hoàng Văn Dậu	02-A	02	7,0	Bảy	
17	Triệu Tồn Diệu	15	69	7,0	Bảy	
18	Hoàng Trường Đoan	16	53	7,0	Bảy	
19	Đinh Ngọc Đoàn	17	52	7,0	Bảy	
20	Đỗ Tiến Dương	18	13	8,0	Tám	
21	Trần Văn Dương	19	26	7,5	Bảy rưỡi	
22	Hoàng Đức Giang	20	48	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
23	Tổng Duy Hải	21	59	7,0	Bảy	
24	Trần Vũ Ngọc Hải	22	61	7,0	Bảy	
25	Vi Văn Hiệp	23	55	7,0	Bảy	
26	Vy Mạnh Hiếu	24	62	7,0	Bảy	
27	Hoàng Văn Hùng	03-A	11	7,0	Bảy	
28	Lăng Văn Hưởng	25	54	7,0	Bảy	
29	Triệu Văn Huy	26	58	7,0	Bảy	
30	Lý Quang Huy	04-A	10	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Đình Huynh	27	18	7,5	Bảy rưỡi	
32	Triệu Quốc Khánh	28	30	7,5	Bảy rưỡi	
33	Hoàng Văn Khánh	29	15	7,5	Bảy rưỡi	
34	Lâm Văn Khiêm	05-A	08	7,0	Bảy	
35	Hoàng Văn Khoa	30	63	7,0	Bảy	
36	Lâm Văn Khoa	31	23	7,0	Bảy	
37	Trịnh Viết Lãm	32	14	7,5	Bảy rưỡi	
38	Bế Quang Linh	33	31	7,0	Bảy	
39	Nông Đặng Linh	34	20	7,0	Bảy	
40	Đặng Văn Lợi	06-A	01	7,0	Bảy	
41	Lý Văn Luân	07-A	03	7,0	Bảy	
42	Giàng A Lỗ	35	36	7,0	Bảy	
43	Lương Minh Mẫn	36	47	7,0	Bảy	
44	Đặng Hoàng Mạnh	37	19	7,0	Bảy	
45	Nông Công Mạnh	08-A	05	7,0	Bảy	
46	Vũ Giang Nam	38	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Văn Ngọc	39	25	7,0	Bảy	
48	Triệu Văn Phong	09-A	09	7,0	Bảy	
49	Triệu Tiến Phúc	40	29	7,5	Bảy rưỡi	
50	Hoàng Đức Quân	41	32	7,0	Bảy	
51	Tô Văn Quân	10-A	06	7,0	Bảy	
52	Nguyễn Hải Sản	42	65	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
53	Vi Công Soạn	43	44	7,0	Bảy	
54	Nông Văn Tài	11-A	04	7,5	Bảy rưỡi	
55	Lộc Văn Thọ	44	71	7,0	Bảy	
56	Nguyễn Quang Thoan	45	64	7,0	Bảy	
57	Nông Văn Thư	46	16	7,0	Bảy	
58	Hoàng Văn Thực	47	24	7,5	Bảy rưỡi	
59	Hoàng Kim Thương	48	38	7,0	Bảy	
60	Đinh Trung Toàn	49	67	7,5	Bảy rưỡi	
61	Hoàng Văn Trọng	50	50	7,0	Bảy	
62	Phạm Văn Trung	51	66	7,5	Bảy rưỡi	
63	Lý Công Trường	52	27	7,5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Đình Tuấn	53	60	7,0	Bảy	
65	Nguyễn Quốc Tuấn	54	68	7,0	Bảy	
66	Triệu Anh Tuấn	55	37	7,5	Bảy rưỡi	
67	Hoàng Anh Tuấn	56	49	7,0	Bảy	
68	Nguyễn Văn Tuấn	57	45	7,0	Bảy	
69	Lê Đình Văn	58	28	7,5	Bảy rưỡi	
70	Trần Đức Việt	59	07	7,5	Bảy rưỡi	
71	Dương Quang Vinh	60	21	7,5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hùng

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên